

Yên Mỹ, ngày 18 tháng 9 năm 2023

Số: 75/2023/QĐCNTTLH

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HUNG YÊN

- Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.
- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Dương Thị H1 và anh Lê Văn H2 thụ lý số 71A/TB-TA ngày 31/8/2023.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 10/8/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con và tài sản của chị Dương Thị H1 và anh Lê Văn H2.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31/8/2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải là chị Dương Thị H1, sinh năm 1995; Quê quán: Thôn Đ, xã ĐĐ, huyện A, tỉnh Hưng Yên; HKTT: Thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên và anh Lê Văn H2, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 8 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa chị Dương Thị H1, sinh năm 1995; Quê quán: Thôn Đ, xã ĐĐ, huyện A, tỉnh Hưng Yên; HKTT: Thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên và anh Lê Văn H2, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H1 và anh Lê Văn H2 tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H1 và anh H2 cùng xác định anh chị có 01 con chung là cháu Lê Minh K – sinh ngày 08/9/2019 hiện nay cháu đang ở với chị H1. Ly hôn, anh chị thỏa thuận anh H2 là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Lê Minh K cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được quyền thăm, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

Bên không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung; anh H2, chị H1, cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức chung: Chị H1 và anh H2 đều xác định anh chị không có gì liên quan nên không đề nghị tòa án giải quyết.

2/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND huyện Yên Mỹ;
- UBND xã T.
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Ngô Xuân Quỳnh

